TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2025/QĐST-DS	*Lâm Đồng, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn*:**

- **Ngân hàng V**. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí X**. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ: Tòa nhà TPBank Tower, Số 89 đường H, phường L, Thành phố Hà Nội.

- **Công ty cổ phần M**. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Bùi Công T**. Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Việt Á, Số 9 đường G, phường C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Phan Thành Đ**, sinh năm: 2002. Địa chỉ: Số 16/3 đường Trần Khánh Dư, phường Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**** Bị đơn*:** Vợ chồng ông **Nguyễn Hữu D**, sinh năm: 1989 và bà **Phạm Thị Kim K**, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Số 61 đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường B, tỉnh Lâm Đồng. Ông Nguyễn Hữu D hiện đang chấp hành án tại Đội 21- K1 Trại giam S - Cục C10 - Bộ Công an.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Vợ chồng ông Nguyễn Hữu D, bà Phạm Thị Kim K thống nhất và đồng ý trả cho Ngân hàng V tổng số tiền là **257.216.397đ** *(Hai trăm năm mươi bảy triệu hai trăm mười sáu ngàn ba trăm chín mươi bảy đồng)*, trong đó: nợ gốc là 217.499.889đ; nợ lãi và phạt chậm trả lãi là 39.716.508đ (tiền lãi đã được tính đến hết ngày 22/9/2025).

2.2- Vợ chồng ông Nguyễn Hữu D, bà Phạm Thị Kim K thống nhất và đồng ý trả cho Công ty cổ phần M tổng số tiền là **4.887.111.540đ** *(Bốn tỷ tám trăm tám mươi bảy triệu một trăm mười một ngàn năm trăm bốn mươi đồng)*, trong đó: nợ gốc là 4.132.497.892đ; nợ lãi và phạt chậm trả lãi là 754.613.645đ (tiền lãi đã được tính đến hết ngày 22/9/2025).

2.3- Kể từ ngày 23/9/2025, vợ chồng ông Nguyễn Hữu D, bà Phạm Thị Kim K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà vợ chồng ông Nguyễn Hữu D, bà Phạm Thị Kim K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4- Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản theo các Hợp đồng thế chấp số LN2309280397858 ngày 04/10/2023; Hợp đồng thế chấp số LN2308180038544.1 ngày 25/8/2023 và Hợp đồng thế chấp số LN2308180038544.2 ngày 25/8/2023 đã ký giữa Ngân hàng V với vợ chồng ông Nguyễn Hữu D, bà Phạm Thị Kim K để đảm bảo thi hành án.

2.5- Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì vợ chồng ông Nguyễn Hữu D, bà Phạm Thị Kim K phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V và Công ty cổ phần M.

2.6- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

- Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Hữu D, bà Phạm Thị Kim K phải nộp **56.572.000đ** (*Năm mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng V và Công ty cổ phần M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm:

+ Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **3.977.000đ** (*Ba triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000936 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phòng Thi hành án khu vực 4 - Lâm Đồng) và số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **2.240.000đ** (*Hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000107 ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

+ Hoàn trả cho Công ty cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **46.223.000đ** (*Bốn mươi sáu triệu hai trăm hai mươi ba ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000937 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phòng Thi hành án khu vực 4 - Lâm Đồng) và số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **32.880.000đ** (*Hai*

triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000103 ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- *VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND khu vực 4 - Lâm Đồng;*
- *Phòng THADS khu vực 4 - Lâm Đồng;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Đức Trường